

Phụ lục I
DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 (ĐỢT 2), KỲ THI NGÀY 26-28/8/2026
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
1	VLVH20262003	Nguyễn Thị Mai Anh	19/07/2008	Nữ	Kinh	062308001714	7,00	7,50	7,00	21,50	7,17	Khá
2	VLVH20262006	Y Bé	01/01/2003	Nữ	Xê Đăng	062303002078	7,50	7,00	7,50	22,00	7,33	Trung bình
3	VLVH20262010	Cầm Hiền Chi	20/10/2008	Nữ	Thái	062308004034	8,00	8,00	7,00	23,00	7,67	Khá
4	VLVH20262011	Y Su Chồi	22/01/2008	Nữ	Xơ đăng	062308006881	7,50	7,00	7,50	22,00	7,33	Khá
5	VLVH20262013	Y Chúc	06/02/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308002370	6,50	6,00	7,50	20,00	6,67	Khá
6	VLVH20262014	Y Chuy	15/08/1996	Nữ	Rơ Ngao	062196007098	7,00	6,50	7,00	20,50	6,83	Trung bình
7	VLVH20262015	Nguyễn Thị Thu Cúc	21/12/2004	Nữ	Kinh	062304000885	8,00	8,00	7,50	23,50	7,83	Khá
8	VLVH20262016	Y Mai Cúc	05/07/2006	Nữ	Sơ Đrà	062306001892	6,50	6,00	6,50	19,00	6,33	Khá
9	VLVH20262020	Y Đĩa	25/09/2003	Nữ	Gié triêng	062303003702	7,00	7,00	7,00	21,00	7,00	Khá
10	VLVH20262021	Y Diêm	21/01/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308004529	7,50	7,00	7,00	21,50	7,17	Khá
11	VLVH20262022	Y Diễm	17/04/2008	Nữ	Xơ đăng	062308007283	6,50	7,00	8,00	21,50	7,17	Khá
12	VLVH20262023	Y Điệp	13/01/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308004755	7,00	7,00	7,50	21,50	7,17	Khá
13	VLVH20262024	Y Lan Diệu	25/03/2008	Nữ	Gia rai	062308005604	6,50	6,50	5,50	18,50	6,17	Khá
14	VLVH20262026	Y Đứi	10/08/1999	Nữ	Rơ Ngao	062199006493	6,50	7,00	5,50	19,00	6,33	Khá
15	VLVH20262028	Lê Thị Phương Dung	23/10/2001	Nữ	Kinh	062301005483	8,00	7,50	8,00	23,50	7,83	Giỏi
16	VLVH20262029	Y Dung	10/06/2008	Nữ	Xê Đăng	062308004903	8,50	7,00	8,00	23,50	7,83	Khá

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
17	VLVH20262034	Us Y Trường Giang	28/05/2008	Nữ	Sơ Rá	062308002209	8,50	8,00	7,00	23,50	7,83	Khá
18	VLVH20262035	Nguyễn Thị Hương Giang	25/09/1996	Nữ	Kinh	062196007081	7,00	7,50	8,00	22,50	7,50	Trung bình
19	VLVH20262037	Y Hà	18/11/2000	Nữ	Rơ Ngao	062300000472	7,50	7,00	7,50	22,00	7,33	Khá
20	VLVH20262038	Y Hà	28/09/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308001601	6,50	7,00	7,00	20,50	6,83	Khá
21	VLVH20262039	Y Hạ	15/10/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308006289	7,00	7,00	7,50	21,50	7,17	Khá
22	VLVH20262041	Y Hân	28/09/2008	Nữ	Hà Lãng	062308002512	7,50	7,50	7,50	22,50	7,50	Khá
23	VLVH20262042	Y Hằng	18/09/2004	Nữ	Gié Triêng	062304000176	7,50	7,00	7,50	22,00	7,33	Khá
24	VLVH20262043	Y Minh Hằng	30/06/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308002635	7,00	7,00	8,00	22,00	7,33	Khá
25	VLVH20262044	Trần Thị Kim Hằng	29/01/2008	Nữ	Kinh	064308007615	8,00	8,00	6,50	22,50	7,50	Khá
26	VLVH20262047	Đoàn Nguyễn Nguyên Hạnh	05/09/2000	Nữ	Kinh	064300014348	8,00	7,50	6,50	22,00	7,33	Khá
27	VLVH20262050	Y Hén	13/06/1996	Nữ	Xơ Đăng	062196000876	7,00	7,00	6,50	20,50	6,83	Khá
28	VLVH20262052	Lê Thị Thu Hiền	22/09/2001	Nữ	Kinh	062301004798	8,00	8,00	7,00	23,00	7,67	Khá
29	VLVH20262053	Y Hiền	07/03/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308000287	7,50	6,50	7,00	21,00	7,00	Khá
30	VLVH20262060	Nguyễn Thị Như Huệ	22/07/2008	Nữ	Kinh	062308002685	8,00	7,00	8,50	23,50	7,83	Khá
31	VLVH20262061	Y Huệ	08/11/2008	Nữ	Gié -Triêng	062308006988	6,50	7,00	7,50	21,00	7,00	Khá
32	VLVH20262062	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/1993	Nữ	Kinh	062193005218	9,00	9,00	9,00	27,00	9,00	Trung bình
33	VLVH20262063	Ngô Thị Kim Huệ	15/05/2000	Nữ	Kinh	066300014399	7,00	8,00	6,50	21,50	7,17	Giỏi
34	VLVH20262064	Y Huyền	28/02/2006	Nữ	Xơ Đăng	062306000127	7,00	7,00	7,00	21,00	7,00	Khá
35	VLVH20262065	Y Thúy Huyền	08/12/2008	Nữ	Đê	062308001561	7,50	8,00	7,50	23,00	7,67	Khá

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
36	VLVH20262074	Y Khầu	11/05/2008	Nữ	Xơ - Đăng	062308003225	7,50	6,50	8,50	22,50	7,50	Khá
37	VLVH20262076	Y Ly Khuyển	06/08/2008	Nữ	Xơ đăng	063208002436	6,00	6,50	7,00	19,50	6,50	Khá
38	VLVH20262079	Y Lê	10/11/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308002323	8,00	7,00	7,00	22,00	7,33	Khá
39	VLVH20262080	Nàng Sao Lệ	10/04/2008	Nữ	Brâu	062308006692	7,50	7,00	6,50	21,00	7,00	Khá
40	VLVH20262081	Y Liên	05-02-2008	Nữ	Ba Na	062308003603	8,00	7,00	7,50	22,50	7,50	Khá
41	VLVH20262082	Y Liễu	22/11/2008	Nữ	Xê Đăng	062308001462	7,50	7,50	7,50	22,50	7,50	Khá
42	VLVH20262085	Nguyễn Ngọc Hoàng Linh	14/11/2008	Nữ	Kinh	062308006735	8,50	8,50	6,50	23,50	7,83	Khá
43	VLVH20262087	Nguyễn Vũ Thùy Linh	04/01/2001	Nữ	Kinh	062301006724	8,50	8,50	7,00	24,00	8,00	Khá
44	VLVH20262089	Y Loai	03/03/2008	Nữ	Gia Rai	062308006459	7,00	8,00	7,50	22,50	7,50	Giỏi
45	VLVH20262092	Y Loan	05/02/1998	Nữ	Xơ Đăng	062198006661	6,50	7,00	8,00	21,50	7,17	Khá
46	VLVH20262098	Nguyễn Khánh Ly	12/06/2002	Nữ	Kinh	062302006786	7,00	7,00	6,50	20,50	6,83	Khá
47	VLVH20262100	Phạm Thị My	27/03/2000	Nữ	Kinh	062300006947	8,50	8,50	7,00	24,00	8,00	Khá
48	VLVH20262107	Y Nga	04/07/2001	Nữ	Bahnar	062301004964	7,00	8,00	7,00	22,00	7,33	Khá
49	VLVH20262108	Hà Thị Thúy Nga	19/01/2008	Nữ	Thái	062308007040	7,50	8,00	6,50	22,00	7,33	Khá
50	VLVH20262110	Hồ Hà Kim Ngân	22/09/2008	Nữ	Thái	062308002577	8,50	8,50	7,50	24,50	8,17	Khá
51	VLVH20262113	Y Nghiêng	18/06/2005	Nữ	Xơ Đăng	062305002786	6,00	7,50	6,50	20,00	6,67	Khá
52	VLVH20262114	Y Ngoan	28/09/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308005337	7,50	7,00	6,50	21,00	7,00	Khá
53	VLVH20262116	Y Hồng Ngọc	25/04/1999	Nữ	Xơ Đăng	062199000344	9,00	7,50	8,00	24,50	8,17	Trung bình
54	VLVH20262118	Y Bảo Ngọc	20/02/2008	Nữ	Xơ đăng	062308007590	8,00	7,50	7,00	22,50	7,50	Khá

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
55	VLVH20262119	Bùi Thanh Bảo Ngọc	01/07/2008	Nữ	Kinh	062308002466	8,00	7,00	9,00	24,00	8,00	Khá
56	VLVH20262121	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	21/04/2008	Nữ	Kinh	062308007659	8,50	9,00	6,50	24,00	8,00	Khá
57	VLVH20262132	Rơ Mạnh Y Như	19/11/2008	Nữ	Gia-Rai	062308005694	6,50	9,00	7,50	23,00	7,67	Khá
58	VLVH20262133	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/04/2001	Nữ	Kinh	062301006534	9,00	9,50	9,00	27,50	9,17	Khá
59	VLVH20262135	Y Cẩm Nhung	26/05/2008	Nữ	Gié-Triêng	062308005453	6,50	7,00	7,00	20,50	6,83	Khá
60	VLVH20262137	Y Chi Nis	02/10/2008	Nữ	Ha lăng	062308006056	9,00	9,00	9,00	27,00	9,00	Khá
61	VLVH20262139	Y O	15/11/2004	Nữ	Ca Dong	062304000264	7,00	7,00	6,50	20,50	6,83	Trung bình
62	VLVH20262140	Lê Thị Kim Oanh	08/06/1999	Nữ	Kinh	062199005141	8,50	8,00	8,50	25,00	8,33	Khá
63	VLVH20262143	Trịnh Thị Hồng Phúc	15/06/2007	Nữ	Kinh	062307008359	8,50	7,50	6,50	22,50	7,50	Khá
64	VLVH20262144	Y Phúc	07/12/2002	Nữ	Gia Rai	062302007820	7,00	7,00	7,50	21,50	7,17	Khá
65	VLVH20262145	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	02/12/2008	Nữ	Kinh	062308004753	8,00	7,00	6,00	21,00	7,00	Khá
66	VLVH20262146	Y Phụng	06/05/2008	Nữ	Tơ đơ	062308006139	7,50	7,00	7,00	21,50	7,17	Khá
67	VLVH20262147	Y Phương	28/03/2008	Nữ	Xơ đăng	062308004328	7,00	6,50	7,00	20,50	6,83	Khá
68	VLVH20262148	Y Htô Mai Phượng	04/02/2007	Nữ	Xơ Đăng	062307007669	8,00	7,50	7,00	22,50	7,50	Khá
69	VLVH20262150	Nguyễn Thị Quý	22/04/2003	Nữ	Kinh	062303005119	8,00	7,00	6,00	21,00	7,00	Khá
70	VLVH20262155	Nguyễn Thị Cẩm Sen	06/02/2008	Nữ	Kinh	062308000447	7,50	7,00	6,50	21,00	7,00	Khá
71	VLVH20262167	Nguyễn Thị Kim Thanh	16/03/1993	Nữ	Kinh	052193001291	8,00	7,50	7,00	22,50	7,50	Trung bình
72	VLVH20262168	Lê Thị Thu Thảo	01/10/2007	Nữ	Kinh	062307005643	7,50	7,00	6,00	20,50	6,83	Khá
73	VLVH20262169	Phan Thị Phương Thảo	19/02/2004	Nữ	Kinh	062304001095	9,00	7,00	9,00	25,00	8,33	Khá

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
74	VLVH20262170	Y Thảo	27/07/2007	Nữ	Xơ Đăng	062307002906	7,50	6,00	6,00	19,50	6,50	Khá
75	VLVH20262175	Y Thiêm	05/05/2008	Nữ	Giê Triêng	062308001982	7,50	7,00	6,00	20,50	6,83	Giỏi
76	VLVH20262177	Y Thôi	05/04/2008	Nữ	Bana	062308007183	7,50	8,00	7,00	22,50	7,50	Khá
77	VLVH20262181	Nguyễn Thị Thanh Thư	14/12/2006	Nữ	Kinh	062306000428	8,50	8,00	9,00	25,50	8,50	Khá
78	VLVH20262182	Võ Nhật Anh Thư	03/09/2008	Nữ	Kinh	062308006624	8,00	7,50	6,50	22,00	7,33	Khá
79	VLVH20262185	Phạm Thị Minh Thư	04/08/2008	Nữ	Kinh	062308006196	8,50	8,00	6,50	23,00	7,67	Khá
80	VLVH20262186	Y Thư	04/11/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308006785	7,50	7,00	7,00	21,50	7,17	Khá
81	VLVH20262188	Y Thuế	30/10/2004	Nữ	Xơ Đăng	062304001014	7,50	7,00	7,00	21,50	7,17	Khá
82	VLVH20262190	Y Thương	01-01-1994	Nữ	Giê Triêng	062194000410	8,00	8,50	6,50	23,00	7,67	Khá
83	VLVH20262191	Y Thủy	03/09/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308003530	7,00	6,50	7,00	20,50	6,83	Khá
84	VLVH20262192	Y Tiêm	10/10/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308000472	7,00	7,00	6,00	20,00	6,67	Khá
85	VLVH20262193	Nguyễn Thị Thanh Trà	22/10/2008	Nữ	Dê	062308000225	8,00	8,00	6,00	22,00	7,33	Khá
86	VLVH20262194	Nguyễn Thị Bảo Trâm	29/05/2008	Nữ	Kinh	062308001931	8,50	7,00	7,00	22,50	7,50	Giỏi
87	VLVH20262200	Võ Thị Bảo Truyền	28/02/1999	Nữ	Kinh	062199000673	8,00	8,00	6,00	22,00	7,33	Khá
88	VLVH20262203	Y Tuyết	08/09/2008	Nữ	Xơ đăng	062308001844	7,50	7,00	6,50	21,00	7,00	Trung bình
89	VLVH20262204	Y Tỷ	23/11/2008	Nữ	Xơ đăng	062308002107	7,50	7,50	8,00	23,00	7,67	Khá
90	VLVH20262206	Y Uyên	04/01/2008	Nữ	Triêng	062308001045	7,00	7,50	8,00	22,50	7,50	Khá
91	VLVH20262214	Nguyễn Thị Thảo Vy	02/01/2008	Nữ	Kinh	064308001554	8,00	7,00	6,50	21,50	7,17	Khá
92	VLVH20262217	Y Xăn	12/02/2003	Nữ	Bana	062303001505	7,50	7,50	7,00	22,00	7,33	Khá

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
93	VLVH20262221	Y - Yakô	12/12/2007	Nữ	Ba-Na	062307000748	8,00	7,00	6,50	21,50	7,17	Khá
94	VLVH20262223	Nguyễn Lê Hải Yến	02/06/2008	Nữ	Kinh	062308007412	7,00	7,00	6,50	20,50	6,83	Khá
95	VLVH20262224	Y Zina	15/06/2008	Nữ	Rơ Ngao	062308001257	8,00	7,50	7,00	22,50	7,50	Khá

Danh sách này có 95 thí sinh./.